TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Trương Quang Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2023/HNGĐST ngày 02/6/2023 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 113/2023/TBHPT-HNGĐ giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: TDP 7, phường Bắc L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Mai Xuân L, sinh năm 1961, nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Số 10 Lý Thái Tổ, tổ dân phố 1 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Xuân Ltìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà riêng của ông Liễn tại phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp về tuổi tác và cách sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẽ cùng nhau, không tin tưởng nhau cả về tình cảm và kinh tế nên thường xuyên xảy ra cải vã, xô xát. Do tình trạng bất hòa, xung đột giữa vợ chồng diễn ra

ngày càng thường xuyên nên vợ chồng đã sống ly thân, bà Huê đã rời khỏi nhà ông Liễn và về sống với bố mẹ ruột và người con trai đầu ở huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 4/2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, tình trạng vợ chồng lại càng thêm mâu thuẩn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không thông cảm cho nhau mà ngược lại mỗi lần liên lạc qua điện thoại là cải vã, xúc phạm nhau. Nay bà Huê xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẩn đã đến mức trầm trọng và cuộc hôn nhân của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên có yêu cầu ly hôn với ông Mai Xuân Liễn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị H xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là Mai Hoàng Sang, sinh ngày 31/01/2013; Mai Ngọc Trúc Linh, sinh ngày 12/11/2015 và Mai Anh Vũ, sinh ngày 30/4/2019. Sau khi ly hôn, để không xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập của các con, bà Huê có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng Sang và giao hai cháu Mai Ngọc Trúc Linh và Mai Anh Vũ cho ông Liễn chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Huê tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với ông Liễn số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi con chung Mai Anh Vũ đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Huê xác định trong thời gian vợ chồng sống chung không tạo lập được tài sản chung gì, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định đến bị đơn ông Mai Xuân Liễn.

Ngày 12/6/2023, theo yêu cầu triệu tập của Tòa án, ông Mai Xuân Lđã đến tại Tòa và trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Huê, nội dung ông Liễn trình bày tại Bản tự khai và Đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thi Huê kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới. Quá trình chung sống có sự chênh lệch tuổi tác, quan điểm sống không phù hợp nhau nên bà Huê cố tình nhiều lần bỏ nhà theo người đàn ông khác và hiện tại ông được biết bà Huê đang sống ở Nghệ An. Vì phụ thuộc vào tuổi tác nên ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Mai Xuân Ltrình bày vợ chồng có 03 con chung như bà Huê trình bày. Vì hàon cảnh hiện tại của bà Huê không đủ điều kiện nuôi dưỡng cả ba con chung nên ông Liễn có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung là Mai Ngọc Trúc L và Mai Anh V và thực tế hiện tại hai cháu cũng đang do một mình ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông có yêu cầu bà Huê cắt chuyển hộ khẩu của cháu Mai Ngọc Trúc L và cháu Mai Anh V về nhập chung khẩu với ông để thuận lợi trong việc sinh hoạt và học tập cho các cháu. Ông có yêu cầu bà Huê cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn ông Mai Xuân Lchỉ đến Tòa trình bày ý kiến một lần duy nhất như trên. Sau đó, Tòa án có gửi Thông báo về tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Ông Liễn đã nhận được nhưng không có mặt theo Thông báo, triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Mai Xuân Lvắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" giữa nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn ông Mai Xuân L. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn ông Mai Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Liễn theo quy định của pháp luật .

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Mai Xuân Lkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắt Nghĩa, thành phố Đồng Hới nên quan hệ giữa ông Liễn và bà Huê là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn, theo bà Huê trình bày do không cùng quan điểm sống. Một phần do vợ chồng chênh lệch nhau về tuổi tác quá lớn, một phần do tính cách ông Liễn gia trưởng, bảo thủ. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự động viên, chia sẽ với nhau về mọi thứ diễn ra trong cuộc sống hằng ngày, cuộc sống giữa vợ chồng thường xảy ra xung đột, cải vã, lâu dần ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân, bà Huê đã đi khỏi nhà ông Liễn từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Huê có yêu cầu ly hôn với ông Mai Xuân L.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Xuân Lđã đến Tòa án và trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của vợ là bà Lê Thị Thuê. Cụ thể tại Bản tự khai và đơn trình bày ngày 12/6/2023, ông Liễn thừa nhận tình trạng vợ chồng đã ly thân như bà Huê trình bày. Cuộc sống vợ chồng do chênh

lệch về tuổi tác dẫn đến thiếu sự hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẩn nên đồng ý ly hôn với bà Huê. Ngoài ra ông Liễn còn cho rằng bà Huê đã nhiều lần bỏ nhà đi theo người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ gì chứng minh về điều này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét nhưng từ đó có cơ sở để xác định mâu thuẩn giữa vợ chồng một phần do giữa vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau về tình cảm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Huê với ông Liễn hiện nay là trầm trọng, mục đích hôn nhân về xây dựng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không đạt được, hiện vợ hcồng đã sống ly thân và cả hai đều có nguyện vọng ly hôn, trong thời gian ly thân không ai có mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, việc bà Huê có yêu cầu ly hôn với ông Mai Xuân Llà có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Theo trình bày thống nhất của bà Lê Thị H và ông Mai Xuân Lvà căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do bà Huê giao nộp đã xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là Mai Hoàng Sang, sinh ngày 31/01/2013; Mai Ngọc Trúc Linh, sinh ngày 12/11/2015 và Mai Anh Vũ, sinh ngày 30/4/2019. Hiện cháu Mai Hoàng Sang đang sống cùng bà Huê, còn hai cháu Mai Ngọc Trúc Linh và Mai Anh Vũ đang sống cùng ông Liễn. Quá trình giải quyết vụ án, bà Huê và ông Liễn đều thể hiện nguyện vọng thống nhất về người trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng con chung sau ly hôn, cụ thể: Ông Liễn sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Mai Ngọc Trúc Linh và Mai Anh Vũ; bà Huê sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng Sang. Bà Huê có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với ông Liễn mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Mai Anh Vũ đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã nhận được Đơn trình bày nguyên vọng của cháu Mai Hoàng Sang thể hiện nếu bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng như hiện tại; Đơn trình bày của cháu Mai Ngọc Trúc Linh thể hiện nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được bố trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như hiện tại.

Xét ý kiến trình bày của bà Huê, ông Liễn; nguyện vọng của các cháu Mai Ngọc Trúc Linh và Mai Hoàng Sang về quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn; nhằm mục đích để cuộc sống của các con chung của ông Liễn và bà Huê được đảm bảo ổn định về điều kiện về nuôi dưỡng, sinh hoạt và học tập nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Huê: giao cháu Mai Hoàng Sang cho bà Huê trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Ngọc Trúc Linh và cháu Mai Anh Vũ cho ông Liễn trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huê có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Mai Anh Vũ đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Mai Xuân Lđều thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; \

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H được ly hôn ông Mai Xuân Liễn;

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Mai Xuân Lcó 03 (ba) con chung là Mai Hoàng Sang, sinh ngày 31/01/2013; Mai Ngọc Trúc Linh, sinh ngày 12/11/2015 và Mai Anh Vũ, sinh ngày 30/4/2019. Sau khi ly hôn giao cháu Mai Hoàng Sang cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mai Ngọc Trúc Linh và cháu Mai Anh Vũ cho ông Mai Xuân Ltrực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với ông Mai Xuân Lmỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Mai Anh Vũ đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng đối với con chung.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Mai Xuân Lthống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huê đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001550 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, số tiền án phí bà Huê còn phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Lê Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Mai Xuân Lvắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND phường Bắc Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh